

BỘ TƯ PHÁP
Số: 08/2007/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Ban hành Quy tắc công khai, minh bạch
trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP ngày 12 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Trưởng Thi hành án dân sự các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TẮC

Công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp

(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BTP ngày 16/07/2007

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy tắc này áp dụng với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc Bộ), Cơ quan thi hành án dân sự các cấp (không bao gồm cơ quan thi hành án trong quân đội) khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là Sở Tư pháp), Phòng Tư pháp các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi là Phòng Tư pháp), Ban Tư pháp các xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi là Ban Tư pháp), Quy tắc này được áp dụng khi thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

3. Các trường hợp khác, nếu được Bộ trưởng Bộ Tư pháp uỷ quyền thực hiện một số công tác thì phải áp dụng Quy tắc này trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp

1. Chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phải công khai hoạt động của mình, trừ những nội dung trong danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Hình thức công khai

1. Việc công khai các hoạt động của ngành Tư pháp được thực hiện theo các hình thức được quy định tại Điều 12 Luật phòng, chống tham nhũng, bao gồm:

- a) Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;
- d) Phát hành ấn phẩm;
- đ) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- e) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử;
- g) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- h) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc áp dụng các hình thức công khai trên phải đảm bảo phù hợp với nội dung, đối tượng của thông tin được công khai và mục đích của việc công khai thông tin.

3. Trong trường hợp pháp luật có quy định cụ thể về hình thức công khai thì phải áp dụng hình thức công khai đó.

4. Ngoài hình thức công khai mà pháp luật bắt buộc phải áp dụng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lựa chọn áp dụng một hoặc một số hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Điều 4. Công khai, minh bạch trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản và xây dựng cơ bản

1. Việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công phải đảm bảo công khai những nội dung sau:

- a) Chứng loại, số lượng tài sản cần mua và thực tế mua;
- b) Cách thức mua và giá trị tài sản;
- c) Việc giao, nhận tài sản cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng;
- d) Kết quả kiểm kê và đánh giá lại giá trị tài sản hàng năm;
- đ) Thanh lý tài sản.

2. Những nội dung phải công khai trong xây dựng cơ bản:

- a) Việc phân bổ vốn đầu tư trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các dự án;
- b) Dự toán ngân sách của dự án đầu tư theo kế hoạch đầu tư được duyệt, mức vốn đầu tư của các dự án được giao trong dự toán ngân sách hàng năm;
- c) Quyết toán vốn đầu tư của dự án hàng năm;
- d) Quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp mua sắm công và xây dựng cơ bản mà pháp luật quy định phải đấu thầu thì nội dung công khai bao gồm:

- a) Kế hoạch đấu thầu, mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển, mời thầu;
- b) Danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, danh sách ngắn các nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, kết quả lựa chọn nhà thầu;
- c) Thông tin về cá nhân, tổ chức thuộc Chủ dự án, bên mời thầu, nhà thầu, cơ quan quản lý hoặc đối tượng khác vi phạm pháp luật về đấu thầu; thông tin về nhà thầu bị cấm tham gia và thông tin về xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- d) Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, hệ thống thông tin dữ liệu về đấu thầu;
- đ) Báo cáo tổng kết công tác đấu thầu của ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương (nếu có);